

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 12 - 2021

*“Về việc ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Chí Thắng

2. Ông Lê Hoài Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021. Về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐHPT ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diễm M, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ông Linh, xã Viên, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ông Linh, xã Viên, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2021 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Diễm M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị M và anh C kết hôn ngày 22/3/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, hai người tính tình không còn phù hợp, mặc khác anh C còn có hành vi bạo lực gia đình, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Thiên Phúc, sinh ngày 11/7/2019, hiện nay đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Văn C, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh C biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2021 nhưng anh C không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh C để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh C không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị M. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Văn C có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Diễm M khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Minh C và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh C kết hôn ngày 22/3/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị M và anh C không còn chung sống với nhau từ tháng 04 năm 2020 cho đến nay. Đối với anh C, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần

thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do, đồng thời anh C cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh C đồng ý với yêu cầu của chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M và anh C đã ly thân từ tháng 04 năm 2020 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh C không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Thiên Phúc, sinh ngày 11/7/2019, hiện nay đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh C, Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh C không có mặt. Do đó, Tòa án không làm việc với anh C được về việc yêu cầu nuôi con của chị M.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Trần Thiên Phúc thì chị M có đủ điều kiện. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cụ thể: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con ...”*. Tính đến thời điểm hiện tại cháu Phúc mới được hơn 25 tháng. Do con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý bình thường cháu Trần Thiên Phúc. Đối với anh C là cha của cháu Phúc, vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị M được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Thiên Phúc, sinh ngày 11/7/2019.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh C không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị M và anh C có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh C không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Diễm M được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Diễm M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Thiên Phúc, sinh ngày 11/7/2019.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị M có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006486 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh C được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THA huyện Ng;
- Dương sự;
- UBND xã Viên An;
- Lưu HS-VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Tính**